**TUẦN 21** *Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**TẬP ĐỌC**

**ANH HÙNG LAO ĐỘNG TRẦN ĐẠI NGHĨA**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ND, ý nghĩa của bài: Ca ngợi AHLĐ Trần Đại Nghĩa đã có những cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp quốc phòng và xây dựng nền khoa học trẻ của đất nước (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Kĩ năng**

- Đọc trôi trảy bài tập đọc, bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp với nội dung tự hào, ca ngợi.

**3. Thái độ**

- Giáo dục HS học tập noi theo tấm gương anh hùng Trần Đại Nghĩa.

**4. Góp phần phát triển năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\* KNS:***  *- Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân*

*- Tư duy sáng tạo*

***\* GDQPAN****: Nêu hình ảnh các nhà khoa học Việt Nam đã cống hiến trọn đời phục vụ Tổ quốc*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to nếu có điều kiện).

+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK, vở viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Trống đồng Đông Sơn đa dạng không chỉ về hình dáng, kích thước mà cả về phong cách trang trí …*  *+ Vì trống đồng Đông Sơn là cổ vật quý giá phản ánh trình độ văn minh của người Việt cổ xưa, là bằng chứng nói lên rằng dân tộc Việt Nam là một dân tộc có nền văn hoá lâu đời, bền vững.* | **1. Khởi động:** *(5p)*  *+Trống đống Đông Sơn đa dạng như thế nào?*  *+ Vì sao trống đồng Đông Sơn là niềm tự hào chính đáng của người Việt Nam ta?*  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài học |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Đọc trôi trảy bài tập đọc, bước đầu biết nhấn giọng những từ ngữ mang cảm hứng ngợi ca.  \* **Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài được chia làm 4 đoạn  (Mỗi chỗ xuống dòng là 1 đoạn)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*cầu cống, ba-dô-ca, lô cốt, nền khoa học,...)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc cho HS: Toàn bài đọc với giọng kể trầm tĩnh, mang cảm hứng ngợi ca, chú ý nhấn giọng những từ ngữ: *miệt mài, tiếng gọi thiêng liêng, nghiên cứu, cống hiến xuất sắc, ...*  - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)    - Hướng dẫn giải nghĩa thêm một số từ khó: (*lô cốt, súng ba-dô-ca)* |
| **3. Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Hiểu ND, ý nghĩa của bài: Ca ngợi AHLĐ Trần Đại Nghĩa đã có những cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp quốc phòng và xây dựng nền khoa học trẻ của đất nước (trả lời được các câu hỏi trong SGK).  **\* Cách tiến hành: *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài  - HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT  *+ Ông tên thật là Phạm Quang Lễ, quê ở Vĩnh Long. Ông học trung học ở Sài Gòn, năm 1935 sang Pháp học đại học. Ông theo học cả 3 ngành: kĩ sư cầu cống – điện – hàng không. Ngoài ra ông còn miệt mài nghiên cứu chế tạo vũ khí.*  *+ Là nghe theo tình cảm yêu nước trở về bảo vệ và xây dựng đất nước.*  *+ Trên cương vị Cục trưởng Cục quân giới, ông đã cùng anh em nghiên cứu, chế ra những loại vũ khí có sức công phá lớn: súng ba- dô- ca, súng không giật, bom bay tiêu diệt xe tăng và lô cốt giặc …*  *+ Ông có công lớn trong việc xây dựng nền khoa học trẻ tuổi của nhà nước. Nhiều năm liền, ông giữ cương vị Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và Kĩ thuật* *Nhà nước.*  *+ Năm 1948, ông được phong thiếu tướng. Năm 1952, ông được khen anh hùng lao động. Ông còn được nhà nước tặng giải thưởng Hồ Chí Minh và nhiều huân chương cao quý.*  *+ Nhờ ông yêu nước, tận tuỵ hết lòng vì nước. Ông lại là nhà khoa học xuất sắc ham nghiên cứu, ham học hỏi.*  **Ý nghĩa: Ca ngợi AHLĐ Trần Đại Nghĩa đã có những cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp quốc phòng và xây dựng nền khoa học trẻ của đất nước.**  - HS ghi lại ý nghĩa của câu chuyện  - HS lắng nghe, liên hệ  - HS kể tên (nếu biết) và nêu những cống hiến của nhà khoa học đó  - HS liên hệ ý thức học tập và noi gương theo các nhà khoa học. | - GV yêu cầu HS đọc các câu hỏi cuối bài  *+ Em hãy nói lại tiểu sử của Trần Đại Nghĩa trước khi theo Bác Hồ về nước.*  *+ Em hiểu “nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc” là gì?*  *+ Giáo sư Trần Đại Nghĩa đã có đóng góp gì lớn trong kháng chiến?*  *+ Nêu những đóng góp của ông cho sự nghiệp xây dựng Tổ quốc.*    *+ Nhà nước đánh giá cao những cống hiến của Trần Đại Nghĩa như thế nào?*  *+ Nhờ đâu, ông Trần Đại Nghĩa lại có được những cống hiến lớn như vậy?*  - Câu chuyện có ý nghĩa gì?  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.Hs M3+M4 trả lời các câu hỏi nêu nội dung đoạn, bài.  ***- Giáo dục KNS: Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa đã có nhiều sáng tạo trong nghiên cứu kĩ thuật chế tạo vũ khí nên đã cống hiến rất nhiều cho sự nghiệp kháng chiến và xây dựng đất nước. Trong cuộc sống, chúng ta cần sáng tạo hết mình để mang lại những thành quả có ích***  ***\* GDQPAN: Ngoài giáo sư Trần Đại Nghĩa chúng ta còn có rất nhiều nhà khoa học khác đã cống hiến trọn đời phục vụ Tổ quốc. Em hãy kể tên một số nhà khoa học mà mình biết***  ***- GV giới thiếu một số nhà khoa học: Giáo sư Nguyễn Thiện Thàn, Tôn Thất Tùng, nhà bác học Nguyễn Đình Của,...*** |
| **4. Luyện đọc diễn cảm***(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HSđọc diễn cảm được đoạn 2 của bài.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - HS nêu lại giọng đọc cả bài  - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài  - Nhóm trưởng điều hành các thành viên trong nhóm  + Luyện đọc diễn cảm trong nhóm  + Cử đại diện đọc trước lớp  - Bình chọn nhóm đọc hay.  - HS nêu bài học của mình  - Tìm hiểu về các anh hùng lao động có nhiều đóng góp trong sự nghiệp xây dựng đất nước | - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 2 của bài  - GV nhận xét, đánh giá chung  **5. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  *+ Em học được điều gì từ anh hừng lao động Trần Đại Nghĩa?*  **6. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 101:* RÚT GỌN PHÂN SỐ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu thế nào là rút gọn phân số, phân số tối giản. Biết cách rút gọn phân số

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu rút gọn được phân số và nhận biết được phân số tối giản (trường hợp đơn giản).

**3. Thái độ**

- HS có thái độ học tập tích cực.

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1a, bài 2a.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp chơi trò chơi **Bắn tên**  *+ Khi nhân hoặc chia cả từ và mẫu cho một phân số lớn hơn 1 thì ta được phân số mới bằng phân số đã cho*  + ***=*** | | **1. Khởi động:** *(5p)*  *+ Bạn hãy nêu tính chất cơ bản của phân số?*  *+ Nêu VD hai phân số bằng nhau?*  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài |
| **2. Hình thành kiến thức***:(15p)*  **\* Mục tiêu:** Hiểu thế nào là rút gọn phân số. Biết cách rút gọn phân số  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm- Lớp** | | |
| - HS thảo luận nhóm 2 và tìm cách giải quyết vần đề - Chia sẻ lớp  - Ta có  =.  *+ Chia tử số và mẫu số của phân số cho 5.*  *+Tử số và mẫu số của phân số  nhỏ hơn tử số và mẫu số của phân số .*  - HS nghe giảng và nêu:  + Phân số  được rút gọn thành phân số.  + Phân số  là phân số rút gọn của phân số .  - HS nhắc lại.  - HS thực hiện cá nhân – Chia sẻ lớp  =  =  *+ Ta được phân số*  *+ Ta thấy cả 6 và 8 đều chia hết cho 2 nên ta thực hiện chia cả tử số và mẫu số của PS  cho 2.*  *+ Không thể rút gọn phân số  được nữa vì 3 và 4 không cùng chia hết cho một số tự nhiên nào lớn hơn 1.*  -HS nhắc lại.  - HS làm việc nhóm 2 – Chia sẻ lớp  + HS có thể thực hiện như sau:  ⮚  =  =  ⮚  =  =  ⮚  =  =  *+ Ta được phân số*  *+ Phân số  đã là phân số tối giản vì 1 và 3 không cùng chia hết cho số nào lớn hơn 1.*  - HS nêu  - 1 HS đọc | | **a.  *Thế nào là rút gọn phân số?***  Bài toán: Cho phân số . Hãy tìm phân số bằng phân số  nhưng có tử số và mẫu số bé hơn.  *+ Yêu cầu HS nêu cách tìm và phân số bằng  vừa tìm được.*  *+ Hãy so sánh tử số và mẫu số của hai phân số trên với nhau.*  - GV nhắc lại: Tử số và mẫu số của phân số  nhỏ hơn tử số và mẫu số của phân số, phân số  =. Khi đó ta nói phân số  đã được rút gọn bằng phân số, hay phân số  là phân số rút gọn của.  **- *Kết luận*: Có thể rút gọn phân số để có được một phân số có tử số và mẫu số bé đi mà phân số mới vẫn bằng phân số đã cho.**  **b. *Cách rút gọn phân số, phân số tối giản***  Ví dụ 1: GV viết lên bảng phân số  và yêu cầu HS tìm phân số bằng phân số  nhưng có tử số và mẫu số nhỏ hơn.  \* Khi tìm phân số bằng phân số  nhưng có tử số và mẫu số đều nhỏ hơn chính là em đã rút gọn phân số. *Rút gọn phân số  ta được phân số nào?*  *+ Hãy nêu cách em làm để rút gọn từ phân số  được phân số?*  *+ Phân số  còn có thể rút gọn được nữa không? Vì sao?*  - **GV kết luận: Phân số  không thể rút gọn được nữa. Ta nói rằng phân số  là phân số tối giản. Phân số  được rút gọn thành phân số tối giản.**  \* Ví dụ 2: GV yêu cầu HS rút gọn phân số. GV có thể đặt câu hỏi gợi ý để  *+ Khi rút gọn phân số  ta được phân số nào?*  *+ Phân số đã là phân số tối giản chưa? Vì sao?*  \* Dựa vào cách rút gọn phân số  và phân số  em hãy nêu các bước thực hiện rút gọn phân số.  \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2  - GV yêu cầu HS mở SGK và đọc kết luận của phần bài học. |
| **3. Hoạt động thực hành** (18p)  **\* Mục tiêu**: Bước đầu biết cách rút gọn phân số và nhận biết được phân số tối giản (trường hợp đơn giản).  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | | |
| - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đáp án:            - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ lớp  Đáp án:  a) Phân số  ,, là phân số tối giản vì TS và MS của mỗi phân số đều không cùng chia hết cho số nào lớn hơn 1.  b) Các PS rút gọn được là:    - HS làm vở Tự học – Chia sẻ lớp.  Đáp án:    - Ghi nhớ cách rút gọn phân số  - Tìm các bài tập về phân số trong sách Toán buổi 2 và giải | ***Bài 1a: HS NK hoàn thành cả bài.***  - Nhắc các em rút gọn đến khi được phân số tối giản thì mới dừng lại. Khi rút gọn có thể có một số bước trung gian, không nhất thiết phải giống nhau.  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách rút gọn phân số.  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 hoàn thành bài tập  ***Bài 2a: HS NK hoàn thành cả bài.***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV nhận xét, chốt đáp án, nhắc lại về phân số tối giản  \* HS M1+M2 hoàn thành bài tập, hs M3+M4 hoàn thành cả bài.  ***Bài 3(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  Viết số thích hợp vào chố trống:    - Chốt cách rút gọn tới phân số tối giản  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** | |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**ÂM THANH (PP BTNB)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được những âm thanh xung quanh.

**2. Kĩ năng**

- Biết và thực hiện được các cách khác nhau để lam cho vật phát ra âm thanh.  
- Nêu được ví dụ hoặc làm thí nghiệm đơn giản chứng minh về sự liên hệ giữa rung động và sự phát ra âm thanh.  
**3. Thái độ**

- Có ý thức tạo ra những âm thanh hài hoà, dễ chịu, có tác động tích cực tới cuộc sống.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác,...

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Một số đồ vật khác để tạo ra âm thanh.

- HS: Chuẩn bị theo nhóm: ống bơ, thước, vài hòn sỏi, trống nhỏ, một ít vụn giấy.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của của học sinh** | **Hoạt đông của giáo viên** |
| - HS chơi dưới sự điều hành của TBHT  *+ Không vứt rác bừa bãi, tiểu tiện đúng nơi quy định, trồng rừng và bảo vệ rừng…* | **1. Khởi động *(4p)***  Trò chơi: ***Hộp quà bí mật***  *+ Em hãy nêu một số việc làm để bảo vệ bầu không khí trong sạch?*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được những âm thanh xung quanh.  - Biết và thực hiện được các cách khác nhau để lam cho vật phát ra âm thanh. - Nêu được ví dụ hoặc làm thí nghiệm đơn giản chứng minh về sự liên hệ giữa rung động và sự phát ra âm thanh. **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp** | |
| - HS lần lượt nêu.       - HS theo dõi .  - HS ghi chép hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép : Chẳng hạn:  - Âm thanh do không khí tạo ra. - Âm thanh do các vật chạm vào nhau tạo ra. - HS thảo luận nhóm  thống nhất ý kiến ghi chép vào phiếu.  - HS so sánh sự khác nhau của các ý kiến ban đầu   - HS  nêu câu hỏi: Chẳng hạn:  + Không khí có tạo nên âm thanh không? + Vì sao các bạn cho rằng âm thanh do các vật phát ra tiếng động? - Chẳng hạn: HS đề xuất các phương án + Làm thí nghiệm ; Quan sát thực tế. + Hỏi người lớn; Tra cứu trên mạng v.v..  - Một số HS nêu cách thí nghiệm, nếu chưa khoa học hay không thực hiện được GV có thể điều chỉnh:  - Một HS lên thực hiện lại thí nghiệm - Cả lớp quan sát.   *+ Các mẩu giấy vụn rung động. Nếu gõ mạnh hơn thì mặt trống rung mạnh hơn nên âm thanh to hơn. + Nếu đặt tay lên mặt trống rồi gõ thì mặt trống ít rung nên kêu nhỏ. + Âm thanh do các vật rung động phát ra.* - HS thực hành theo nhóm và rút ra kết luận: *+ Khi nói tay em thấy rung.*  - Nghe.  - HS đính phiếu – nêu kết quả làm việc - HS so sánh kết quả với dự đoán ban đầu.   - HS đọc lại kết luận.   - Ghi nhớ kiến thức.  - Hãy tạo ra âm thanh từ các vật xung quanh. Nhận xét về các âm thanh đó (to, nhỏ, mang lại cảm giác dễ chịu hay khó chịu,...) | **HĐ1:Giới thiệu bài:** - Nêu một số âm thanh mà em biết? Vậy các em có muốn biết âm thanh được tạo thành như thế nào không?  ….  **\* HĐ2:Tiến trình đề xuất:** **Bước1: Đưa tình huống xuất phát và nêu vấn đề:** Âm thanh có ở khắp mọi nơi, xung quanh các em. Theo các em, âm thanh được tạo thành như thế nào? **Bước 2: Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS:** - GV yêu cầu HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học .    - GV cho HS đính phiếu lên bảng - GV gọi nhóm 1 nêu kết quả của nhóm mình. - GV yêu cầu các nhóm còn lại nêu những điểm khác biệt của nhóm mình so với nhóm đó. **Bước 3: Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi:** - GV giúp các em đề xuất câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu bài học. - GV tổng hợp câu hỏi của các nhóm và chốt các câu hỏi chính: + Âm thanh được tạo thành như thế nào?  - GV cho HS thảo luận đề xuất phương án tìm tòi . - GV chốt phương án : Làm thí nghiệm    **Bước 4: Thực hiện phương án tìm tòi: -** Để trả lời câu hỏi: Âm thanh được tạo thành như thế nào?, theo các em chúng ta nên tiến hành làm thí nghiệm như thế nào? ***\*Thí nghiệm 1: Rắc một ít giấy vụn lên mặt trống. Gõ trống và quan sát xem hiện tượng gì xảy ra.***- HS vừa làm thí nghiệm, GV vừa đưa ra câu hỏi tìm hiểu: *+ Khi gõ trống, em thấy điều gì xảy ra ?Nếu gõ mạnh hơn thì các vụn giấy ntn?*  ***\* Thí nghiệm 2: Hãy đặt tay lên cổ, khi nói tay các em có cảm giác gì?*** - Gọi 1 HS trả lời. - GV giải thích thêm: Khi nói, không khí từ phổi đi lên khí quản, qua dây thanh quản làm cho các dây thanh rung động. Rung động này tạo ra âm thanh. **Bước 5: Kết luận kiến thức: -** GV cho HS đính phiếu kết quả sau quá trình làm thí nghiệm.  ***- GV: Như vậy âm thanh do các vật rung động phát ra. Đa số trường hợp sự rung động này rất nhỏ và ta không thể nhìn thấy trực tiếp.* 3. HĐ ứng dụng *(1p)***  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**CHÍNH TẢ**

**CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nhớ - viết đúng bài CT; trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ 5 chữ.

- Làm đúng BT2a, BT 3a phân biệt r/d/gi

**2. Kĩ năng:**

**-** Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

**3. Thái độ:**

**-** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: 3,4 tờ giấy khổ to ghi nội dung BT 2a, 3a

- HS: Vở, bút,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động: (***2p***)**  ***-*** GV dẫn vào bài mới |
| **2. Chuẩn bị viết chính tả:** *(6p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài CT, tìm được các từ khó viết  **\* Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc- HS lớp đọc thầm  *+Sau khi trẻ sinh ra cần phải có me để bế bồng, chăm sóc và có bố để dạy cho những điều hay*  *-* HS nêu từ khó viết*: nhìn rõ,bế bồng,..*  *-* Viết từ khó vào vở nháp | \* Trao đổi về nội dung đoạn cần viết  - Gọi HS đọc đoạn văn cần viết  *+ Bài văn nói về điều gì?*  - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết. |
| **3. Viết bài chính tả:** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Hs nhớ - viết tốt bài chính tả, trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ 5 chữ.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - HS nhớ - viết bài vào vở | - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.  - Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết. |
| **4. Đánh giá và nhận xét bài:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi** | |
| - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. | - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS |
| **5. Làm bài tập chính tả:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được r/d/gi  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | |
| Đ/a:  Mưa ***gi***ăng trên đồng  Uốn mềm ngọn lúa  Hoa xoan theo ***gi***ó  ***R***ải tím mặt đường  Đ/a:  Những tiếng thích hợp trong ngoặc đơn cần chọn là: ***dáng – dần – điểm – rắn – thẫm – dài – rỗ – mẫn.***  - Viết lại 5 lần các từ viết sai trong bài chính tả  - Lấy VD để phân biệt ra/da/gia | **Bài 2a:** Điền vào chỗ trống r/d/gi  **Bài 3a:**  - Yêu cầu HS học tập những nét hay, nét đẹp trong bài văn miêu tả cây mai để vận dụng trong viết văn miêu tả  **6. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **7. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 101:* LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Ôn tập kiến thức về rút gọn phân số

**2. Kĩ năng**

- Rút gọn được phân số.

- Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số.

**3. Thái độ**

- HS tích cực, cẩn thận khi làm bài

**4. Góp phần phát huy các năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2, bài 4 (a, b).

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập.

- HS: SGK,.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm

- Kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động *(5p)***    - GV giới thiệu bài mới |
| **2. Hoạt động thực hành***:(18p)*  **\* Mục tiêu:** Nắm rõ tính chất của phân số. Thực hiện rút gọn được phân số  **\* Cách tiến hành:** Cá nhân, nhóm, cả lớp. | |
| - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 - Chia sẻ lớp  Đáp án:      *+ Rút gọn phân số tới tối giản*  - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  *+ Chúng ta rút gọn các phân số, phân số nào được rút gọn thành  thì phân số đó bằng phân số.*  Đáp án: + 2 PS rút gọn thành  là:    + Phân số  là phân số tối giản và không bằng phân số  - Thực hiện nhóm đôi – Chia sẻ lớp  Đ/á: VD:    - HS làm vở Tự học – Chia sẻ lớp  Đáp án: Thực hiện rút gọn các PS về dạng tối giản      Các phân số bằng phân số  là:    - Ghi nhớ KT của bài  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải. | ***Bài 1: Rút gọn các phân số.***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách rút gọn phân số.  *+ Khi rút gọn PS cần lưu ý điều gì?*  ***Bài 2:*** Trong các phân số dưới đây, phân số...  *+ Để biết phân số nào bằng phân số  chúng ta làm như thế nào?*    ***Bài 4a, b: HS năng khiếu làm cả bài.***    - Nhận xét, chốt đáp án đúng.  ***Bài 3 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**LỊCH SỬ**

**Nhà HẬu Lê và viỆc tỔ chỨc**

**quẢn lí đẤt nưỚc**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Biết nhà Hậu Lê đã tổ chức quản lí đất nước tương đối chặt chẽ: soạn Bộ luật Hồng Đức, vẽ bản đồ đất nước; uy quyền tập trung vào tay vua

**2. Kĩ năng**

- Biết cách xâu chuỗi các sự kiện lịch sử.

*\* ĐCND: Không cần nắm nội dung của bộ luật Hồng Đức, chỉ cần biết bộ luật được soạn thảo thời Hậu Lê*

**3. Thái độ**

- Có tinh thần học tập nghiêm tục, tôn trọng lịch sử

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Phiếu học tập cho HS.

+ Tranh minh hoạ như SGK (nếu có)

- HS: SGK, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHTđiều hành lớp trả lời, nhận xét:  *+Ải Chi Lăng hiểm trở thuận lợi cho việc mai phục của quân ta...*  *+ Liễu Thăng cầm đầu một đạo quân đánh vào Lạng Sơn....* | **1.Khởi động:***(4p)*  *+Tại sao quân ta chọn ải Chi Lăng làm trận địa đánh địch?*  *+ Em hãy thuật lại trận phục kích của quân ta tại ải Chi Lăng?*  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:** Biết nhà Hậu Lê đã tổ chức quản lí đất nước tương đối chặt chẽ: soạn Bộ luật Hồng Đức, vẽ bản đồ đất nước; uy quyền tập trung vào tay vua  **\* Cách tiến hành*: Cá nhân – Nhóm - Lớp*** | |
| - Lắng nghe    - HS đọc thông tin SGK  - HS lắng nghe và suy nghĩ về tình hình tổ chức xã hội của nhà Hậu Lê có những nét gì đáng chú ý .  - HS làm việc nhóm 2 – Chia sẻ lớp  *+ Nhà Hậu Lê ra đời năm 1428, lấy tên nước là Đại Việt, đóng đô ở Thăng Long.*  *+ Gọi là Hậu Lê để phân biệt với triều Lê do Lê Hoàn lập ra.*  *+ Việc quản lý đất nước ngày càng được củng cố và đạt tới đỉnh cao vào đời vua Lê Thánh Tông.*  *+ Mọi quyền hành đều tập trung vào tay vua. Vua trực tiếp là tổng chỉ huy quân đội*  - HS tìm hiểu cá nhân – Chia sẻ lớp.  *+ Vua Lê Thánh Tông*  *+ Vua, nhà giàu, làng xã, phụ nữ*  - Lắng nghe  - HS nối tiếp nêu  - Tìm hiểu thêm về vua Lê Thánh Tông | ***\* Giới thiệu bài:*** Cuối bài học trước, chúng ta đã biết sau trận đại bại ở Chi Lăng, quân Minh phải rút về nước, nước ta hoàn toàn độc lập. Lê Lợi lên ngôi vua, lập ra triều đại Hậu Lê. Triều đại này đã tổ chức, cai quản đất nước như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay  **HĐ1: Một số nét khái quát về nhà Hậu Lê:**  - GV giới thiệu một số nét khái quát về nhà Lê: Tháng 4- 1428, Lê Lợi chính thức lên ngôi vua, đặt lại tên nước là Đại Việt. Nhà Hậu Lê trải qua một số đời vua. Nước đại Việt ở thời Hậu Lê phát triển rực rỡ nhất ở đời vua Lê Thánh Tông (1460- 1497) .  - GV phát phiếu học tập cho HS.  *+ Nhà Hậu Lê ra đời trong thời gian nào? Ai là người thành lập? Đặt tên nước là gì? Đóng đô ở đâu?*  *+ Vì sao triều đại này gọi là triều Hậu Lê?*  *+ Việc quản lí đất nước dưới thời Hậu Lê như thế nào?*  *+ Tại sao nói vua có uy quyền tuyệt đối?*  ***\* Việc quản lý đất nước thời Hậu Lê rất chặt chẽ. Mọi quyền hành đều tập trung vào tay vua***  **HĐ2: Bản đồ Hồng Đức. Bộ luật Hồng Đức**  - GV giới thiệu vai trò của bản đồ Hồng Đức, Bộ luật Hồng Đức rồi nhấn mạnh: Đây là công cụ để quản lí đất nước.  - GV giúp HS tìm hiểu đôi nét bản đồ và bộ luật  *+ Ai là người cho vẽ bản đồ và xây dựng bộ luật?*  *+ Luật Hồng Đức bảo vệ quyền lợi của ai?*  **- GV nhận xét và kết luận: *Gọi là Bản đồ Hồng Đức, bộ luật Hồng Đức vì chúng cùng ra đời dưới thời vua Lê Thánh Tông, lúc ở ngôi vua đặt niên hiệu là Hồng Đức. Nhờ có bộ luật này những chính sách phát triển kinh tế, đối nội , đối ngoại sáng suốt mà triều Hậu Lê đã đưa nước ta phát triển lên một tầm cao mới.***  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*.  - Hãy nêu một số luật, bộ luật có vai trò quan trọng trong quản lí đất nước hiện nay  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**CÂU KỂ : AI THẾ NÀO?**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được câu kể Ai thế nào? (ND Ghi nhớ).

**2. Kĩ năng**

- Xác định được bộ phận CN, VN trong câu kể tìm được (BT1, mục III); bước đầu viết được đoạn văn có dùng câu kể Ai thế nào? (BT2).

\* HS năng khiếu viết được đoạn văn có dùng 2, 3 câu kể theo BT2.

**3. Thái độ**

- HS có thái độ học tập tích cực, sử dụng đúng câu kể khi nói và viết

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + 2, 3 tờ giấy khổ to viết đoạn văn ở phần nhận xét.

+ 1 tờ giấy viết các câu ở BT 1 (phần luyện tập).

- HS: VBT, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | 1**. Khởi động** (5p)  - GV giới thiệu và dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành KT** *(15 p)*  **\* Mục tiêu:**Nhậnbiết được câu kể Ai thế nào? (ND Ghi nhớ).  **\* Cách tiến hành: HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp** |  |
| Đáp án:  + C1: Bên đường, cây cối ***xanh um***.  + C2: Nhà cửa ***thưa thớt dần***.  + C3: Chúng thật ***hiền lành***.  + C4: Anh ***trẻ và thật khỏe mạnh***.  *+ Vị ngữ của câu*  Đáp án:  + C1: Bên đường, cây cối ***thế nào?***  + C2: Nhà cửa ***thế nào?***  + C3: Chúng (đàn voi) ***thế nào?***  + C4: Anh (người quản tượng) ***thế nào?***  *+ thế nào? như thế nào?*  Đáp án:  + C1: ***Bên đường, cây cối*** xanh um***.***  + C2: ***Nhà cửa*** thưa thớt dần.  + C3: ***Chúng*** thật hiền lành.  + C4: ***Anh*** trẻ và thật khỏe mạnh.  *+ Chủ ngữ*  Đáp án:  + C1: ***Bên đường, cái gì*** xanh um***?***  + C2: ***Cái gì*** thưa thớt dần***?***  + C3: ***Những con gì*** thật hiền lành?  + C4: ***Ai*** trẻ và thật khỏe mạnh ***?***  *+ Ai? Cái gì? Con gì?*  - HS đọc ghi nhớ. | **a. Nhận xét**  **Bài tập 1+ 2:**  - GV giao việc: Các em đọc kĩ đoạn văn, dùng viết chì gạch dưới những từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái của sự vật trong các câu ở đoạn văn vừa đọc.  - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng:  *+ Các từ chỉ trạng thái là bộ phận nào trong câu kể?*  **Bài tập 3:** Đặt câu hỏi cho ...  - GV giao việc: Đặt câu hỏi cho các từ ngữ: ***xanh um, thưa thớt dần, hiền lành, trẻ và thật khỏe mạnh.***  - Cho HS làm bài. GV đưa những câu văn đã viết sẵn trên giấy khổ to trên bảng lớp cho HS nhìn lên bảng đọc và trả lời miệng.  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng.  *+ Vị ngữ trả lời cho câu hỏi gì?*  **Bài tập 4:** Tìm từ ngữ chỉ sự vật được miêu tả.  - YC HS xác định các từ ngữ chỉ các sự vật được miêu tả trong mỗi câu.  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng  *+ Các từ chỉ sự vật là bộ phận nào của câu?*  **Bài tập 5:** Đặt câu hỏi cho các từ ngữ...  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng.  *+ Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi gì?*  **b. Ghi nhớ:**  - Cho HS đọc lại phần ghi nhớ. |
| **3. HĐ luyện tập** *:(18 p)*  **\* Mục tiêu:**  Xác định được bộ phận CN, VN trong câu kể tìm được (BT1, mục III); bước đầu viết được đoạn văn có dùng câu kể Ai thế nào? (BT2).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm - Cả lớp** | |
| **Cá nhân - Nhóm 2- Chia sẻ lớp**  Đ/a:  Rồi ***những người con*** cũng lớn lên và lần lượt lên đường.  ***Căn nhà*** trồng vắng.  ***Anh Khoa*** hồn nhiên, xởi lởi.  ***Anh Đức*** lầm lì, ít nói.  Còn ***anh Tịnh*** thì đĩnh đạc, chu đáo.  **Cá nhân – Chia sẻ lớp**  VD: Tổ em có 10 bạn. Tổ trưởng là bạn Nam. Nam thông minh và học giỏi. Bạn Na dịu dàng, xinh xắn. Bạn Hoàng nghịch ngợm nhưng rất tốt bụng. Bạn Minh thì lém lỉnh, huyên thuyên suốt ngày.  - Nắm được cấu tạo của câu kể Ai thế nào?  - Tìm câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn sau và xác định CN và VN của các câu kể đó.  Bãi ngô quê em ngày càng xanh tốt. Mới dạo nào, những cây ngô còn lấm tấm như mạ non. Thế mà chỉ ít lâu sau, ngô đã thành cây rung rung trước gió và ánh nắng. Những lá ngô rộng, dài, trổ ra mạnh mẽ, nõn nà. | **Bài tập 1:** Đọc và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng  **Bài tập 2:** Kể về các bạn trong tổ em...  - GV nhận xét và khen thưởng những HS làm bài hay.  \*Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 xác đinh đúng câu kể ***Ai thế nào?***  **4. HĐ ứng dụng** (1p)  **5. HĐ sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 103:* QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết thế nào là quy đồng mẫu số các phân số

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện quy đồng mẫu số các phân số (trong trường hợp 2 mẫu số không chia hết cho nhau)

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

**4. Góp phần phát triển các kĩ năng**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Máy vi tính, máy chiếu.

+ Phiếu học tập (dùng cho hoạt động 1) có nội dung như sau:

***Phiếu học tập***

* *

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét.  *1. Chọn đáp án. C*  + Vì:   * A: Nhân mẫu số với 2 nhưng giữ nguyên tử số. * B: Tử số nhân với 9 nhưng mẫu số lại nhân với 2.   + Nhân cả tử số và mẫu số với 5.  *2. Chọn đáp án. A*  + Vì:   * B: Giữ nguyên mẫu số, chia tử số cho 3. * C: Giữ nguyên tử số, chia mẫu số cho 3.   + Chia cả tử số và mẫu số cho 3.  - 1 HS nhắc lại. | **1. HĐ khởi động *(3p)***  *1. Trong các phân số sau, phân số nào bằng phân số ?*  A. B. C.  - Hỏi củng cố:  + Tại sao bạn không chọn đáp án A, B?  +Vậy em đã làm thế nào để tìm ra *?*  *2. Trong các phân số sau, phân số nào bằng phân số ?*  A.B. C.  - GV hỏi củng cố:  + Tại sao bạn không chọn đáp án B, C?  + Bạn đã làm thế nào để tìm ra *?*  - Gọi HS nhắc lại tính chất cơ bản của phân số.  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành kiến thức** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Biết thế nào là quy đồng mẫu số các phân số  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Lớp** | |
| - HS đọc, xác định yêu cầu của đề.  - HS thảo luận nhóm đôi – Chia sẻ lớp  *+ Để tìm được phân số bằng phân số  thì nhân cả tử số và mẫu số của phân số với cùng một số tự nhiên khác 0.*  *+ Để tìm được phân số bằng phân số  em thì nhân cả tử số và mẫu số của phân số với cùng một số tự nhiên khác 0.*  *+ Để 2 PS mới có cùng MS thì PS  có thể nhân cả TS và MS với 5, PS  nhân cả TS và MS với 3*  - HS hoàn thành phiếu học tập cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đáp án:    *+ Phân số*  *+ Phân số*  *+ Hai phân số  và  đều có mẫu số là 15.*  - HS nhắc lại.  - HS trình bày lại cách quy đồng  - HS nêu quy tắc. (SGK trang 115)  - Lắng nghe  - HS lấy VD về quy đồng MS các phân số và thực hành. | **\*Hoạt động 1: Tìm hiểu ví dụ:**  - GV chiếu ví dụ SGK, gọi HS đọc, xác định yêu cầu của đề.  - GV yêu cầu HS vận dụng tính chất cơ bản của phân số để hoàn thành phiếu bài tập sau  (Nội dung phiếu như ở phần đồ dùng dạy học).  - GV chốt kết quả, khen ngợi/ động viên HS.  - Yêu cầu HS nhắc lại cách làm, kết hợp chiếu kết quả.  - GV rút ra nhận xét:  *+ Em đã tìm được phân số nào bằng phân số  ?*  *+ Em đã tìm được phân số nào bằng phân số  ?*  *+ Em có nhận xét gì về mẫu số của 2 phân số này? (Kết hợp hiệu ứng mẫu số)*  ***- GV kết luận: Hai phân số  và  đã được quy đồng mẫu số thành hai phân số  và ; 15 gọi là mẫu số chung của 2 phân số  và .***  **\*Hoạt động 2: Hướng dẫn cách quy đồng mẫu số các phân số:**  VD: Quy đồng MS 2 phân số : và  \* Hướng dẫn HS nhận xét và rút ra cách quy đồng (như SGK)  - GV gọi HS phát biểu quy tắc.  ***- Nhận xét, khen ngợi, chốt: Thực chất của việc quy đồng mẫu số các phân số là sử dụng tính chất cơ bản của phân số làm cho 2 phân số có mẫu số bằng nhau.***  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 |
| **3. HĐ thực hành** *(18p)*  *\** **Mục tiêu***:* Thực hiện quy đồng được mẫu số các phân số  **\* Cách tiến hành***:* Cá nhân – Nhóm – Lớp | |
| - Làm cá nhân - Chia sẻ nhóm 2 – Lớp  Đáp án:  a. *Ta có:*    b.*Ta có:*    c. *Ta có:*    *+ MSC: 12*  - HS làm cá nhân vào vở - Chia sẻ lớp  a.Ta có:    b. Ta có:    c. Ta có:    - Ghi nhớ cách quy đồng MS các PS  **BTPTNL: Viêt các phân số sau đây thành các phân số có mẫu số là 10:** | **Bài 1:**  - Chiếu nội dung bài tập.  - Gọi HS đọc đề bài.  - GV nhận xét, chốt, khen ngợi/ động viên.  - Chốt lại cách quy đồng MS các PS  *+ Ta có thể chọn MSC ở phần a là bao nhiêu để kết quả quy đồng gọn gàng hơn?*  **Bài 2**: HS chơi trò chơi.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  Lưu ý GV giúp đỡ HS M1+M2 quy đồng được phân số.  **4. Hoạt động ứng dụng** (1p)  **5. Hoạt động sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**LỊCH SỰ VỚI MỌI NGƯỜI** *(tiết 1)*

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết thế nào là lịch sự với mọi người

- Biết ý nghĩa của việc cư xử lịch sự với mọi người.

**2. Kĩ năng**

- Nêu được ví dụ về cư xử lịch sự với mọi người.

- Chọn lựa được những việc làm thể hiện ứng xử lịch sự với mọi người.

**3. Thái độ**

- Biết cư xử lịch sự với những người xung quanh.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

***\* KNS:*** *- Thể hiện sự tự trọng và tôn trọng người khác*

*- Ứng xử lịch sự với mọi người*

*- Ra quyết định lựa chọn hành vi và lời nói phù hợp trong tình huống*

*- Kiểm soát khi cần thiết*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Các tấm bìa xanh, đỏ, vàng. Một số đồ dùng cho trò chơi đóng vai.

- HS: SGK, SBT

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| -TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  - HS nêu | **1. Khởi động:***(2p)*  + Vì sao phải kính trọng, biết ơn người lao động?  - Nhận xét, chuyển sang bài mới |
| **2. Bài mới** *(30p)*  **\* Mục tiêu:** - Biết ý nghĩa của việc cư xử lịch sự với mọi người.  - Nêu được ví dụ về cư xử lịch sự với mọi người..  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp** | |
| **Nhóm 2 – Lớp**  - Cả lớp quan sát  *+ Chào hỏi lễ phép, thông cảm khi cô bị ốm chưa may xong áo.*  *+ To tiếng với cô thợ may: "Cô làm ăn thế à?....đúng ngày ấy chứ!"*  *+ Cách cư của bạn Trang thể hiện tôn trọng, lịch sự còn bạn Hà thì chưa.*  *+ Khuyên bạn thông cảm/ Khuyên bạn xin lỗi cô,...*  - Lắng nghe – HS đọc nội dung phần bài học  - Lấy VD về biểu hiện tôn trọng và không tôn trọng người lao động.  - HS thảo luận nhóm 6  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  + HS dựng lại tình huống  + Chọn lựa hành vi, việc làm đúng và giải thích tại sao  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS nêu những việc làm đúng, sai mà mình hay các bạn cũng đã làm  - HS nêu quan điểm cá nhân – Chia sẻ trước lớp  Đáp án: Các ý kiến nên đồng tình: ý c, d  - Lắng nghe  - Nêu một số biểu hiện của phép lịch sự khi giao tiếp | **HĐ1: Tìm hiểu câu chuyện**  “Chuyện ở tiệm may” – SGK – T: 31  - GV cho HS xem tiểu phẩm dựng từ câu chuyện do HS đóng.  - Yêu cầu trả lời các câu hỏi  *+ Bạn Trang có hành động thế nào với cô thợ may?*  *+ Bạn Hà có hành động thế nào với cô thợ may?*  *+ Em có nhận xét gì về cách cư xử của bạn Trang, bạn Hà trong câu chuyện?*  *+ Nếu em là bạn của Hà, em sẽ khuyên bạn điều gì? Vì sao?*  ***- GV kết luận:***  ***+ Trang là người lịch sự vì đã biết chào hỏi mọi người, ăn nói nhẹ nhàng, biết thông cảm với cô thợ may …***  ***+ Hà nên biết tôn trọng người khác và cư xử cho lịch sự.***  ***+ Biết cư xử lịch sự sẽ được mọi người tôn trọng, quý mến.***  **HĐ2: Chọn lựa hành vi**  (Bài tập 1- SGK/32):  - GV chia nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận cho các nhóm.  Nhóm 1: Một ông lão ăn xin vào nhà Nhàn. Nhàn cho ông một ít gạo rồi quát: "Thôi, đi đi!"  Nhóm 2: Trung nhường ghế trên ôtô buýt cho một phụ nữ mang bầu.  Nhóm 3: Trong rạp chiếu bóng, mấy bạn nhỏ vừa xem phim, vừa bình phẩm và cười đùa.  Nhóm 4: Do sơ ý, Lâm làm một em bé ngã. Lâm liền xin lỗi và đỡ bé dậy.  Nhóm 5: Nam đã bỏ một con sâu vào cặp sách của bạn Nga.  ***- GV kết luận:***  ***+ Các hành vi, việc làm b, d là đúng.***  ***+ Các hành vi, việc làm a, c, đ là sai.***  Bài tập 2 (trang 33)  ***- GV kết luận: Cần giữ phép lịch với mọi người ở mọi lúc, mọi nơi để thể hiện mình là người lịch sự***  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  *-* Vì sao cần lịch sự với nọi người?  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu nội dung câu chuyện và biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện.

**2. Kĩ năng:**

- Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn được câu chuyện (được chứng kiến hoặc tham gia) nói về một người có khả năng hoặc sức khoẻ đặc biệt.

- Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện để kể lại rõ ý và trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.

**3. Thái độ**

- Giáo dục HS biết học tập và rèn luyện để phát triển tài năng

**4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*KNS:*** *- Giao tiếp*

*- Thể hiện sự tự tin*

*- Ra quyết định*

*- Tư duy sáng tạo*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Bảng phụ viết tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện.

+ Một tờ giấy khổ rộng viết dàn ý 2 cách kể.

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, kể chuyện

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  + 1 HS kể | **1. Khởi động***:(5p)*  + Kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc về người có tài năng hoặc sức khoẻ  + Nêu ý nghĩa câu chuyện  - Gv dẫn vào bài. |
| **2. Tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp** *(8p)*  **\* Mục tiêu:**  Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn được câu chuyện (được chứng kiến hoặc tham gia) nói về một người có khả năng hoặc sức khoẻ đặc biệt  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp** | |
| - 1 HS đọc to, lớp theo dõi trong SGK.  - HS gạch chân các từ ngữ quan trọng  - 3 HS đọc tiếp nối 3 gợi ý.  - HS lần lượt nói về nhân vật đã chọn. | **Đề bài**: Kể chuyện về một người có khả năng hoặc có sức khỏe đặc biệt mà em biết.  - Cho HS nói về nhân vật mình chọn kể.  - GV lưu ý HS: Khi kể các em nhớ kể có đầu, có cuối và phải xưng tôi hoặc em. Em phải là nhân vật trung tâm chuyện ấy. |
| **3. Thực hành kể chuyện – Nêu ý nghĩa câu chuyện***:(20- 25p)*  **\* Mục tiêu:** Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện để kể lại rõ ý và trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.  + HS M1+M2 kể được câu chuyện đúng YC  + HS M3+ M4 kể được câu chuyện đúng YC kết hợp được điệu bộ, giọng nói,..  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp** | |
| - 1 HS đọc. Lớp quan sát. lắng nghe  - Từng cặp HS kể.  - Trao đổi với nhau về ý nghĩa của câu chuyện.  - HS kể trước lớp  - HS đặt câu hỏi. VD:  *+ Nhân vật của bạn có tài năng gì đặc biệt?*  *+ Chi tiết nào trong truyện làm bạn nhớ nhất?*  *+ Bạn học được điều gì qua câu chuyện đó?*  - Lớp nhận xét, đánh giá câu chuyện theo các tiêu chí đã đề ra  - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe  - Sưu tầm các câu chuyện khác cùng chủ đề. | a. Đọc dàn ý bài kể chuyện (GV đã viết trên bảng phụ).  - GV lưu ý HS: Khi kể các em cần kể có đầu, có đuôi, biết kết hợp lời kể với động tác, điệu bộ, cử chỉ.  b. HS kể chuyện  - GV theo dõi các nhóm kể chuyện.  - GV mở bảng phụ đã viết sẵn tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện (như những tiết trước)  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KĨ THUẬT**

**ĐIỀU KIỆN NGOẠI CẢNH CỦA CÂY RAU, HOA**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết được các điều kiện ngoại cảnh và ảnh hưởng của chúng đối với cây rau, hoa.

**2. Kĩ năng**

- Biết liên hệ thực tiễn về ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh đối với cây rau, hoa để vận dụng vào trồng cây rau, hoa

**3. Thái độ**

- Yêu thiên nhiên, thích trồng rau, hoa

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mĩ, NL sáng tạo, NL hợp tác

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh ĐDDH (hoặc pho to hình trong SGK trên khổ giấy lớn) điều kiện ngoại cảnh đối với cây rau, hoa.

- HS: Sưu tầm một số cây rau, hoa

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, chia sẻ nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Những vật liệu thường sử dụng để trồng rau, hoa là hạt giống, phân bón, đất trồng.*  *+ Cuốc dùng để cuốc, xới,...Dầm dùng để xới đất và đào hốc,...* | **1. HĐ khởi động** *(3p)*  *+ Bạn hãy nêu những vật liệu thường sử dụng để trồng rau, hoa?*  *+ Bạn hãy nêu tác dụng của các dụng cụ trong việc trồng rau hoa?*  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới |
| **2. HĐ thực hành:***(30p)*  **\* Mục tiêu**:  - Biết được các điều kiện ngoại cảnh và ảnh hưởng của chúng đối với cây rau, hoa.  - Biết liên hệ thực tiễn về ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh đối với cây rau, hoa để vận dụng vào trồng cây rau, hoa  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp** | |
| **Cá nhân - Chia sẻ lớp**  - HS quan sát tranh SGK.  *+ Nhiệt độ, nước, ánh sáng, chất dinh dưỡng, đất, không khí.*  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 6. Mỗi nhóm tìm hiểu về 1 điều kiện ngoại cảnh và chia sẻ trước lớp  **1. Nhiệt độ:**  *+ Mặt trời.*  *+ Không.*  *+ Mùa đông trồng bắp cải, su hào… Mùa hè trồng mướp, rau dền…*  - Lắng nghe  **2. Nước.**  *+ Từ đất, nước mưa, không khí.*  *+ Hoà tan chất dinh dưỡng…*  *+ Thiếu nước cây chậm lớn, khô héo. Thừa nước bị úng, dễ bị sâu bệnh phá hoại…*  3. **Ánh sáng*:***  *+ Mặt trời*  *+ Giúp cho cây quang hợp, tạo thức ăn nuôi cây.*  *+ Cây yếu ớt, vươn dài, dễ đổ, lá xanh nhợt nhạt.*  *+ Trồng, rau, hoa ở nơi nhiều ánh sáng …*  - HS lắng nghe.  ***4.* Chất dinh dưỡng*:***  *+ Đạm, lân, kali, canxi,…..*  *+ Là phân bón.*  *+ Từ đất.*  *+ Thiếu chất dinh dưỡng cây sẽ chậm lớn, còi cọc, dễ bị sâu bệnh phá hoại. Thừa chất khoáng, cây mọc nhiều thân, lá, chậm ra hoa, quả, năng suất thấp.*  - HS lắng nghe.  **5. Không khí:**  *+ Từ bầu khí quyển và không khí có trong đất.*  *+ Cây cần không khí để hô hấp, quang hợp. Thiếu không khí cây hô hấp, quang hợp kém, dẫn đến sinh trưởng phát triển chậm, năng suất thấp. Thiếu nhiều cây sẽ bị chết.*  *+ Trồng cây nơi thoáng, thường xuyên xới cho đất tơi xốp.*  - HS đọc nội dung Ghi nhớ | **HĐ1: Các điều kiện ngoại cảnh ảnh hưởng đến sự sinh trưởng phát triển của cây rau, hoa.**  - GV treo tranh hướng dẫn HS quan sát H.2 SGK.  *+ Cây rau, hoa cần những điều kiện ngoại cảnh nào để sinh trưởng và phát triển?*  ***- GV nhận xét và kết luận:*** ***Các điều kiện ngoại cảnh cần thiết cho cây rau, hoa bao gồm nhiệt độ, nước, ánh sáng, chất dinh dưỡng, đất, không* khí.**  **HĐ2: Ảnh hưởng của các điều kiện ngoại cảnh đối với sự sinh trưởng phát triển của cây rau, hoa.**  - GV hướng dẫn HS đặt các câu hỏi cho các nhóm sau khi báo cáo xong:  *+ Nhiệt độ không khí có nguồn gốc từ đâu?*  *+ Nhiệt độ của các mùa trong năm có giống nhau không?*  *+ Kể tên một số loại rau, hoa trồng ở các mùa khác nhau.*  ***- GV kết luận: mỗi một loại cây rau, hoa đều phát triển tốt ở một khoảng nhiệt độ thích hợp.Vì vậy, phải chọn thời điểm thích hợp trong năm đối với mỗi loại cây để gieo trồng thì mới đạt kết quả cao.***  *+ Cây, rau, hoa lấy nước ở đâu?*  *+ Nước có tác dụng như thế nào đối với cây?*  *+ Cây có hiện tượng gì khi thiếu hoặc thừa nước?*  - GV nhận xét, kết luận.  *+ Cây nhận ánh sáng từ đâu?*  *+ Ánh sáng có tác dụng gì đối với cây ra hoa?*  *+ Những cây trồng trong bóng râm, em thấy có hiện tượng gì?*  *+ Muốn có đủ ánh sáng cho cây ta phải làm thế nào?*  - GV nhận xét và tóm tắt nội dung.  *+ Các chất dinh dưỡng nào cần thiết cho cây?*  *+ Nguồn cung cấp các chất dinh dưỡng cho cây là gì?*  *+ Rễ cây hút chất dinh dưỡng từ đâu?*  *+ Nếu thiếu, hoặc thừa chất dinh dưỡng thì cây sẽ như thế nào?*  - GV kết luận    *+ Cây lấy không khí từ đâu?*  *+ Không khí có tác dụng gì đối với cây?*  *+ Làm thế nào để bảo đảm có đủ không khí cho cây?*  - GV chốt nội dung bài học |
| - HS liên hệ  - Nêu ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh tới một số cây rau, hoa mà HS mang đến lớp | **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  - Liên hệ: Gia đình em có trồng cây, rau hoa nào? Các cây rau, hoa đó đã đảm bảo đủ điều kiện ngoại cảnh để phát triển chưa?  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**TẬP ĐỌC**

**BÈ SUÔI SÔNG LA**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ND: Ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông La và sức sống mạnh mẽ của con người Việt Nam (trả lời được các câu hỏi trong SGK)

**2. Kĩ năng**

- Đọc trôi trảy, rành mạch bài tập đọc. Biết đọc diễn cảm một đoạn thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Học thuộc lòng bài thơ

**3. Thái độ**

- Yêu quý cảnh vật và con người Việt Nam

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\** ***BVMT:*** *Qua câu hỏi 1 HS cảm nhận được vẽ đẹp của thiên nhiên đất nước, thêm yêu quý môi trường thiên nhiên, có ý thức BVMT.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to)

Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, đóng vai.

- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ, động não, tia chớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - ***TBHT điều khiển các bạn chơi trò chơi Hộp quà bí mật***  + 1 HS đọc  *+ Ông đã nghiên cứu chế tạo vũ khí phục vụ cho kháng chiến...* | **1. Khởi động:** *(3p)*    + Đọc bài: Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa  *+ Giáo sư Trần Đại Nghĩa đã có những đóng góp gì cho kháng chiến?*  - GV dẫn vào bài mới – Ghi tên bài |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Đọc trôi chảy, rành mạch bài tập đọc, giọng đọc tha thiết, tình cảm  \* **Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài chia làm 3 đoạn.  (Mỗi khổ thơ là 1 đoạn)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó *(dẻ cau, táu mật, muồng đen, chai đất, lát chun, lát hoa, mươn mướt, lán cưa, ...)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa các từ: đọc chú giải  - HS đọc nối tiếp lần 2 theo điều khiển  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc: Toàn bài đọc với giọng tha thiết, tình cảm  - GV chốt vị trí các đoạn  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)  - Giới thiệu thêm một số loại gỗ quý khác: lim, gụ, trầm hương |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Hiểu ND: Ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông La và sức sống mạnh mẽ của con người Việt Nam (trả lời được các câu hỏi trong SGK)  **\* Cách tiến hành: *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - 1 HS đọc  - HS tự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi - TBHT điều hành các nhóm trả lời, nhận xét  *+ Nước sông La trong veo như ánh mắt, hai bên bờ hàng tre xanh mướt như đôi hàng mi, những gợn óng được nắng chiếu long lanh như vẩy cá. Người đi bè nghe thấy được cả tiếng chim hót trên bờ đê.*  - HS nêu: Không xả rác, đổ nước thải chưa qua xử lý xuống sông...  *+ Chiếc bè gỗ được ví với đàn trâu đắm mình thong thả trôi theo dòng sông. Bè đi chiều thầm thì gỗ lượn đàn thong thả. Như bầy trâu lim dim đắm mình trong êm ả. Cách so sánh như thế làm cho cảnh bè gỗ trôi trên sông hiện lên rất cụ thể, sống động.*  *+ Vì tác giả mơ tưởng đến ngày mai: những chiếc bè gỗ được chở về suối sẽ góp phần vào công cuộc xây dựng lại quê hương đang bị chiến tranh tàn phá*.  *+ Nói lên tài trí, sức mạnh của nhân dân ta trong công cuộc xây dựng đất nước bất chấp bom đạn kẻ thù.*  **Ý nghĩa**: ***Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông La và nói lên tài năng, sức mạnh của con người Việt Nam trong công cuộc xây dựng quê hương***  - HS ghi nội dung bài vào vở | - Gọi HS đọc các câu hỏi cuối bài.  *+ Sông La đẹp như thế nào?*  ***\* GDBVMT: Sông La và nhiều con sông khác trên đất nước ta đều rất đẹp và trong lành, chúng ta cần làm gì để bảo vệ và giữ gìn những dòng sông ấy?***  *+ Chiếc bè gỗ được quý với cái gì? Cách nói ấy có gì hay?*  *+ Vì sao đi trên bè, tác giả lại nghĩ đến mùi vôi xây, mùi lán cưa và những mái ngói hồng?*  *+ Hình ảnh “Trong bom đạn đổ nát, bừng tươi nụ ngói hồng” nói lên điều gì?*  *+ Ý nghĩa của bài thơ?*  \* HS M3+M4 đọc trả lời câu hỏi hoàn chỉnh và các câu nêu nội dung đoạn, bài. |
| **3. Luyện đọc diễn cảm - Học thuộc lòng** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu: HS** biết đọc diễn một đoạn của bài. Học thuộc lòng bài thơ  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - 1 HS nêu lại  - 1 HS đọc toàn bài  - Nhóm trưởng điều khiển:  + Đọc diễn cảm trong nhóm  + Thi đọc diễn cảm trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - HS học thuộc lòng và thi học thuộc lòng  - Hãy chọn hình ảnh mình thích nhất về dòng sông La và bình về hình ảnh đó. | - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài, nêu giọng đọc toàn bài  - Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 2 của bài  - Lưu ý nhấn giọng các từ ngữ: *trong veo, im mát, mươn mướt, thầm thì, lim dim, êm ả, long lanh*  - Hướng dẫn học thuộc lòng bài thơ tại lớp  - GV nhận xét chung  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  - Em thích nhất hình ảnh nào trong bài thơ  - Giáo dục tình yêu với con người, cảnh đẹp VN  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 104:* QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ (TT)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Tiếp tục mở rộng kiến thức về quy đồng mẫu số các phân số

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện quy đồng mẫu số các phân số (trường hợp một MS chia hết cho MS kia)

**3. Thái độ**

- Chăm chỉ, tích cực trong giờ học.

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* Bài tập cần làm: Bài 1 (a, b), bài 2 (a, b).

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, thực hành,...

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1.Khởi động***:(5p)*  - GV dẫn vào bài mới – Ghi tên bài |
| **2. Hình thành KT** (15p)  **\* Mục tiêu**: Nắm được cách quy đồng mẫu số các phân số | | |
| - HS thảo luận nhóm 2 nêu cách quy đồng và chia sẻ trước lớp  + Ta thấy 6 x 2 = 12 và 12 : 6 = 2.  - HS thực hiện quy đồng  =  =  và giữ nguyên PS  *+ Khi quy đồng mẫu số hai phân số, trong đó mẫu số của một trong hai phân số là MSC ta làm như sau:*  ⮚ Xác định MSC.  ⮚ Tìm thương của MSC và mẫu số của phân số kia.  ⮚ Lấy thương tìm được nhân với mẫu số của phân số kia. Giữ nguyên phân số có mẫu số là MSC.  - HS lắng nghe | **VD: *Quy đồng mẫu số hai phân số và***  - GV yêu cầu: Hãy tìm MSC để quy đồng hai phân số trên. (Nếu HS nêu được là 12 thì GV cho HS giải thích vì sao tìm được MSC là 12.)  *+ Dựa vào cách quy đồng mẫu số hai phân số và , em hãy nêu cách quy đồng mẫu số hai phân số khi có mẫu số của một trong hai phân số là MSC.*  ***- GV nêu thêm một số chú ý: Trước khi thực hiện quy đồng mẫu số các phân số, nên rút gọn phân số thành phân số tối giản (nếu có thể)....*** |
| **3. HĐ thực hành***:(18 p)*  **\* Mục tiêu:** Thực hiện quy đồng được mẫu số các phân số.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Lớp** | |
| - HS làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Lớp  Đáp án:  a. và; (MSC là 9 vì 9 : 3 = 3) , giữ nguyên PS  b. và; (MSC là 20 vì 20:10=2);  c. và; (MSC là 75 vì 75:25=3);  - Làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 - Lớp.  Đáp án  a.và;    b. và (MSC là 24 vì 24: 8 = 3)  giữ nguyên PS  - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp    - Nắm được các cách quy đồng MS các PS  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải | ***Bài 1a, b: HS năng khiếu làm cả bài.***  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách QĐMS các phân số.  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2  ***Bài 2a,b: HS năng khiếu làm cả bài.***  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV chữa bài, sau đó yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau.  **Bài 3 *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **4. HĐ ứng dụng** (1p)  **5. HĐ sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

:...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP LÀM VĂN**

**TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết rút kinh nghiệm về vài TLV tả đồ vật (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả,…); tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV.

**2. Kĩ năng**

- HS biết nhận xét và sửa lỗi để có câu văn hay.

**3. Thái độ**

- Giữ gìn, yêu quý đồ vật trong gia đình.

**4. Góp phần phát triển NL:**

**-** NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Một số tờ giấy ghi lỗi điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu … ý cần chữa chung trước lớp và phiếu thống kê các loại lỗi.

- HS: Vở, bút, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động:(***5p)*    *- GV* dẫn vào bài học |
| **2. HĐ thực hành** *(30p)*  **\* Mục tiêu:** Biết rút kinh nghiệm về vài TLV tả đồ vật (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả,…); tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Lớp** |  |
| - 1 HS đọc lại, lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS nhận bài và đọc lại bài  - HS tự sửa lỗi, đổi tập sửa lỗi cho bạn.  - Một số HS lên chữa lỗi trên bảng, cả lớp chữa trên giấy nháp.  - Lớp trao đổi và nhận xét.  - HS chép bài chữa đúng vào vở.  - HS trao đổi thảo luận dưới sự hướng dẫn của GV để tìm ra cái hay, cái đẹp của câu văn, đoạn văn.  - HS rút kinh nghiệm cho mình khi làm bài.  - Chữa các lỗi sai  - Viết lại các đoạn văn chưa ưng ý cho hay hơn | **HĐ1: Nhận xét chung:**  - GV viết lên bảng đề bài đã kiểm tra.  + Ưu điểm, khuyết điểm.  \* Ưu điểm: Xác định đúng đề bài (tả đồ vật), kiểu bài miêu tả.  + Bố cục đầy đủ 3 phần; câu văn diễn đạt ý trọn vẹn, có sự liện kết giữa các phần: mở bài, thân bài, kết bài.  \* Khuyết điểm:  + Một số bài: Câu văn dài, rườm rà, sai lỗi chính tả,  +Bài viết ít sử dụng các hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Những HS viết bài chưa đạt yêu cầu, GV cho về nhà viết lại.  - GV trả bài cho từng HS.  **HĐ2: Chữa bài:**  a. Hướng dẫn HS sửa lỗi.  - GV giao việc: Các em đọc kĩ lời nhận xét, viết vào phiếu học tập các loại lỗi và sửa lại cho đúng những lỗi sai. Sau đó, các em nhớ đổi phiếu cho bạn bên cạnh để soát lại lỗi, việc sửa lỗi.  b. Hướng dẫn chữa lỗi chung.  - Cho HS lên bảng chữa lỗi.  - GV dán lên bảng tờ giấy đã viết một số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu, về ý.  - GV nhận xét và chữa lại cho đúng bằng phấn màu.  **HĐ3:Học tập đoạn văn, bài văn hay:**  - GV đọc một số đoạn, bài văn hay.  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 nhận ra được lỗi của mình.  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH**

**1. Kiến thức**

- Biết âm thanh có thể lan truyền qua chất rắn, lỏng, qua không khí.

**2. Kĩ năng**

- Thực hành được thí nghiệm để tìm hiểu về sự lan truyền âm thanh

- Nêu ví dụ về âm thanh có thể lan truyền qua chất rắn, chất lỏng, chất khí.

**3. Thái độ**

- Ham thích tìm tòi và khám phá khoa học

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác, NL sáng tạo

***GD BVMT:*** *Mối quan hệ giữa con người với môi trường: Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh vẽ minh hoạ.

- HS: Chuẩn bị theo nhóm: 2 ống bơ (lon); vài vụn giấy; 2 miếng ni lông; dây chun; một sợi dây mềm (bằng sợi gai, bằng đồng,…); trống; đồng hồ, túi ni lông (để bọc đồng hồ), chậu nước.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của của học sinh** | **Hoạt đông của giáo viên** |
| - TBHT điều khiển các bạn chơi trò chơi: **Hộp quà bí mật**  + Âm thanh do các vật rung động phát ra  *+ Gõ trống phát ra âm thanh vì bề mặt trống bị rung lên* | **1, Khởi động *(4p)***  ***+*** *Âm thanh được tạo thành như thế nào? + VD để chứng tỏ âm thanh do các vật rung động phát ra.*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Biết âm thanh có thể lan truyền qua chất rắn, lỏng, qua không khí.  - Thực hành được thí nghiệm để tìm hiểu về sự lan truyền âm thanh  - Nêu ví dụ về âm thanh có thể lan truyền qua chất rắn, chất lỏng, chất khí.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm – Lớp** | |
| - Lắng nghe  - HS suy nghĩ  - HS ghi chép hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép :Chẳng hạn:  + Âm thanh truyền được qua cửa sổ. + Âm thanh truyền được qua bàn ghế, cửa, nền nhà.... + Ở gần nghe âm thanh to... - HS thảo luận nhóm  thống nhất ý kiến ghi chép vào phiếu.  - HS so sánh sự khác nhau của các ý kiến ban đầu    - Chẳng hạn: HS đề xuất các phương án + Làm thí nghiệm ; Quan sát thực tế. + Hỏi người lớn; Tra cứu trên mạng v.v..  - Một số HS nêu cách thí nghiệm, nếu chưa khoa học hay không thực hiện được GV có thể điều chỉnh. - HS tiến hành làm thí nghiệm như hình 1, trang 48 (SGK), HS thống nhất trong nhóm tự rút ra kết luận, ghi chép vào phiếu.  *+ Âm thanh truyền được qua không khí.*  - Các nhóm làm thí nghiệm: Áp một tai xuống bàn, bịt tai kia lại, sau đó gõ thước vào hộp bút trên mặt bàn sẽ nghe được âm thanh…và đưa ra kết luận: *Âm thanh truyền qua chất rắn*  - HS làm thí nghiệm H2 – trang 85  *+ Âm thanh truyền được qua chất lỏng.* - HS làm thí nghiệm: Một bạn đứng đầu lớp nói một câu và cho 2 bạn: 1 bạn đứng gần, 1 bạn đứng xa. Nhận xét về âm thanh nghe được và kết luận: Âm thanh lan truyền đi xa sẽ yếu đi.  - HS đính phiếu – nêu kết quả làm việc - HS so sánh kết quả với dự đoán ban đầu.  - HS nối tiếp nêu VD  - HS liên hệ  - Trò chơi "Nói chuyện điện thoại" | **HĐ1:Giới thiệu bài** Tai ta nghe được âm thanh là do âm thanh truyền qua nhiều môi trường và truyền đến tai ta. Vậy các em có muốn biết âm thanh truyền qua những môi trường nào không? …  **HĐ2:Tiến trình đề xuất:** **Bước1: Đưa tình huống xuất phát và nêu vấn đề**: - Âm thanh có ở xung quanh các em, theo các em, âm thanh lan truyền được qua những môi trường nào? **Bước 2: Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS:** - GV yêu cầu HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học .         - GV cho HS đính phiếu lên bảng - GV gọi nhóm 1 nêu kết quả của nhóm mình. - GV yêu cầu các nhóm còn lại nêu những điểm khác biệt của nhóm mình so với nhóm đó. **Bước 3: Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi:** - GV giúp các em đề xuất câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu bài học. - GV tổng hợp câu hỏi của các nhóm và chốt các câu hỏi chính: *+ Âm thanh truyền được qua chất rắn, chất lỏng, không khí hay không? + Âm thanh yếu đi hay mạnh lên khi khoảng cách đến nguồn âm xa hơn?* - GV cho HS thảo luận đề xuất phương án tìm tòi  - GV chốt phương án: Làm thí nghiệm  **Bước 4: Thực hiện phương án tìm tòi:**  *\** ***Trả lời câu hỏi Âm thanh truyền được qua không khí không***, theo các em chúng ta nên tiến hành làm thí nghiệm như thế nào? - HS vừa làm thí nghiệm, GV vừa đưa ra câu hỏi tìm hiểu. *+ Từ thí nghiệm trên chứng tỏ điều gì?* GV tiểu kết. \* **Trả lời câu hỏi Âm thanh truyền được qua chất rắn không,** theo các em chúng ta nên tiến hành làm thí nghiệm như thế nào?  - HS vừa làm thí nghiệm, GV vừa đưa ra câu hỏi tìm hiểu. *+ Từ thí nghiệm trên chứng tỏ điều gì?*  ***\* Trả lời câu hỏi: Âm thanh yếu đi hay mạnh lên khi khoảng cách đến nguồn âm xa hơn.***  **Bước 5:Kết luận kiến thức: -** GV cho HS đính phiếu kết quả sau quá trình làm thí nghiệm. - GV rút ra tổng kết.  \* Kết luận, rút ra bài học  **3. HĐ ứng dụng *(1p)***  - Lấy VD về âm thanh bị yếu đi khi lan truyền ra xa  ***\* GDBVMT: Âm thanh rất cần cho cuộc sống của con người nhưng cần tạo ra những âm thanh có cường độ vừa phải để không làm ô nhiễm môi trường, tạo không khí thoải mái để làm việc và học tập***  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ: AI THẾ NÀO?**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- HS nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai thế nào? (ND Ghi nhớ).

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai thế nào? Theo yêu cầu cho trước, qua thực hành luyện tập (mục III).

**3. Thái độ**

- Có ý thức đặt câu và viết câu đúng.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giao tiếp.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + 2 tờ giấy khổ to viết 6 câu kể Ai thế nào? Trong đoạn văn ở phần nhận xét; 1 tờ phiếu ghi lời giải câu hỏi 3.

+1 tờ giấy khổ to viết 5 câu kể Ai thế nào? Trong đoạn văn ở BT, phần luyện tập.

- HS: Vở BT, bút, ..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm,

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, trình bày 1 phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét | **1. Khởi động *(5p)***  *+ Đặt 1 câu kể Ai thế nào?*  *+ Xác định 2 bộ phận của câu kể đó*  - Dẫn vào bài mới |
| **2. Hình hành KT** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** HS nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai thế nào? (ND Ghi nhớ).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Nhóm 2- Lớp**  - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - HS đọc thầm đoạn văn và đánh thứ tự câu.  - HS làm việc nhóm 2 xác định câu kể Ai thế nào? và chia sẻ trước lớp.  **HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp**  + Về đêm, *cảnh vật* ***thật im lìm.***  + *Sông* ***thôi vỗ sóng dồn dập vô bờ như hồi chiều***  + *Ông Ba* ***trầm ngâm.***  *+ Trái lại****,*** *ông Sáu* ***rất sôi nổi.***  + *Ông* ***hệt như Thần Thổ Địa của vùng này.***  - HS đọc ghi nhớ. | *a. Phần nhận xét*  Bài tập 1 + 2: Đọc và tìm câu kê Ai thế nào?  - GV giao việc: Các em có nhiệm vụ tìm các câu kể ***Ai thế nào?*** Có trong đoạn văn.  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng: Trong đoạn văn có các câu kể ***Ai thế nào?*** Là câu 1, 2, 4, 6, 7.  Bài tập 3: Xác định CN và VN trong câu ...  - Cho HS làm bài. GV dán lên bảng các câu văn đã chuẩn bị trước.  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng.  Bài tập 4: Vị ngữ trong các câu trên biểu thị nội dung..  - Cho HS trình bày kết quả bài làm.  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng.  GV đưa bảng phụ (băng giấy) đã ghi sẵn lời giải đúng.  - Chốt lại nội dung bài học.  \*Lưu ý giúp đo hs M1+M2 |
| **3. HĐ thực hành** *(18p)*  **\* Mục tiêu:** Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai thế nào.HS đặt được câu kể Ai thế nào? Tả cây hoa yêu thích.  **\* Cách tiến hành** | |
| **- Cá nhân – Chia sẻ lớp**  Đ/a:  a) Tất cả các câu trong đoạn văn đều là câu kể ***Ai thế nào?***  b)Vị ngữ của các câu trên và những từ ngữ tạo thành là:  *- Cánh đại bàng* ***rất khỏe***  *- Mỏ đại bàng* ***dài và cứng***  *- Đôi chân của nó* ***giống như cái móc hàng của cần cẩu***  *- Đại bàng* ***rất ít bay***  *- Khi chạy trên mặt đất, nó* ***giống như một con ngỗng cụ nhưng nhanh nhẹn hơn nhiều***  *+ Do tính từ hoặc cụm tính từ tạo thành*  **Cá nhân – Chia sẻ lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  VD:  + Hoa huệ trắng muốt như tuyết  + Hoa đào sắc phơn phớt hồng  - Ghi nhớ cách xác định VN trong câu kể Ai thế nào?  - Liên kết các câu ở bài tập 2 thành đoạn văn. | Bài 1: Đọc và trả lời câu hỏi.  **-** Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.  - Nhận xét, kết luận lời giải đúng.  *+ VN của các câu do từ loại nào tạo thành?*  Bài 2: Đặt 3 câu kể Ai thế nào? mỗi câu ta một loài hoa.  **-** Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.  - Nhận xét, khen/ động viên.  - GV cùng HS chữa các câu đặt cho HS  **4. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **5. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 105:* LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Củng cố KT về quy đồng MS các phân số.

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện quy đồng được MS các PS theo các cách đã học

**3. Thái độ**

- Tự giác, cẩn thận, trình bày bài sạch sẽ.

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* Bài tập cần làm: Bài 1 (a), bài 2 (a), bài 4. HSNK làm tất cả bài tập

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập

- HS: Vở BT, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi học tập, luyện tập-thực hành

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điểu hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1.Khởi động***:(3p)*  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. HĐ thực hành** (30p)  **\* Mục tiêu:** Thực hiện quy đồng MS các PS theo các cách đã học  **\* Cách tiến hành** | |
| **Cá nhân- Nhóm 2 - Lớp**    Đáp án:  a)  và; MSC: 30  =  =  và MSC: 49 vì 49 : 7 = 7 ;  =  giữ nguyên PS    và  MSC: 45  =   =  **HS thực hiện cá nhân – Chia sẻ lớp**  - HS viết  .  - Đáp án:  =  =  ; Giữ nguyên PS  **Cá nhân – Chia sẻ lớp**  \* Quy đồng mẫu ;  với MSC là 60.  Đáp án  + Nhẩm 60: 12 = 5 ; 60 : 30 = 2.  ;  với MSC là 60 ta được:  =  = ;  = =  - HS làm vở Tự học – Chia sẻ lớp  Đáp án:  Bài 3:  a)  Ta có:    b)  Ta có:    Bài 5:  b)  c)  - Chữa lại các phần bài tập làm sai  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải | ***Bài 1a. HSNK làm cả bài***  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách QĐMS các phân số.  *\* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 biết cách chọn MSC trong từng phần*  ***Bài 2a: HS năng khiếu hoàn thành cả bài.***  - GV yêu cầu HS viết 2 thành phân số có mẫu số là 1.  - GV yêu cầu HS quy đồng mẫu số hai phân số  và  thành 2 phân số có cùng mẫu số là 5.  - GV chữa bài và chốt đáp án.  *\* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2*  ***Bài 4:***  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  - GV chữa bài  ***Bài 3 + Bài 5 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **4. HĐ ứng dụng** (1p)  **5. HĐ sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TẬP LÀM VĂN**

**CẤU TẠO BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được cấu tạo 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) của một bài văn miêu tả cây cối (ND Ghi nhớ).

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết được trình tự miêu tả trong bài văn tả cây cối (BT1, mục III); biết lập dàn ý tả một cây ăn quả quen thuộc theo một trong hai cách đã học (BT2).

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL hợp tác

***\*GD BVMT:*** *Nhận xét trình tự miêu tả. Qua đó, cảm nhận được vẻ đẹp của cây cối trong môi trường thiên nhiên.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: +Tranh ảnh một số cây ăn quả.

+ Bảng phụ ghi lời giải BT 1, 2 (phần nhận xét).

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuât**

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động *(5p)***  - GV dẫn vào bài mới | |
| **2. Hình thành kiến thức***:(15p)*  **\*Mục tiêu:** Nắm được cấu tạo 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) của một bài văn miêu tả cây cối (ND Ghi nhớ).  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **Nhóm 2 - cả lớp**  -1 HS đọc to, lớp theo dõi trong SGK.  - HS đọc thầm lại bài ***Bãi ngô***, xác định các đoạn và nội dung từng đoạn.  Đáp án:  ***Đoạn 1:*** 3 dòng đầu: Giới thiệu bao quát về bãi ngô.  ***Đoạn 2:*** 4 dòng tiếp. Tả hoa và búp ngô non giai đoạn đơm hoa, kết trái.  ***Đoạn 3:*** Còn lại. Tả hoa và lá ngô giai đoạn bắp ngô đã mập và chắc, có thể thu hoạch.  **Nhóm 4 - Lớp**  Đáp án:  \* ***Cây mai tứ quý***  có3 đoạn:  + ***Đoạn 1:*** 4 dòng đầu: Giới thiệu bao quát về cây mai  + ***Đoạn 2:*** 4 dòng tiếp: Đi sâu tả cánh hoa, trái cây.  + ***Đoạn 3:*** 4 dòng còn lại: Nêu cảm nghĩ của người miêu tả.  + Bài ***Cây mai tứ quý*** tả từng bộ phận của cây.  + Bài ***Bãi ngô*** tả từng thời kì phát triển của cây.  **Cá nhân - Lớp**  \* Bài văn miêu tả cây cối thường có 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài).  + Phần mở bài: Tả hoặc giới thiệu bao quát về cây.  + Phần thân bài: Có thể tả từng bộ phận hoặc tả từng thời kì phát triển của cây.  + Phần kết bài: có thể nêu ích lợi của cây, ấn tượng đặc biệt hoặc tình cảm của người tả cây cối.  - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe. | ***a. Phần nhận xét***  Bài tập 1: Đọc bài văn và xác định các đoạn văn…  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  - Cho HS trình bày.    - Chốt đáp án  Bài tập 2: Đọc lại bài “Cây mai tứ quý”. Trình bày…  - GV giao việc: Các em có nhiệm vụ đọc lại bài ***Cây mai tứ quý***, sau đó so sánh với bài ***Bãi ngô*** ở BT 1 và chỉ ra trình tự miêu tả trong bài ***Cây mai tứ quý*** có gì khác với bài ***Bãi ngô.***  *+ Bài* ***Cây mai tứ quý*** *có mấy đoạn? Nội dung từng đoạn?*      *+ So sánh trình tự miêu tả giữa 2 bài:*  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng:    Bài tập 3: Từ cấu tạo của hai bài văn trên em hãy rút ra cấu tạo của bài văn miêu tả cây cối?      ***b. Ghi nhớ:***  - Cho HS đọc phần ghi nhớ. | |
| **3. HĐ thực hành (***18p)*  **\* Mục tiêu:** Nhận biết được trình tự miêu tả trong bài văn tả cây cối (BT1, mục III); biết lập dàn ý tả một cây ăn quả quen thuộc theo một trong hai cách đã học (BT2).  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **Nhóm 2 - Lớp**  - HS tìm các đoạn của bài văn và nêu nội dung từng đoạn:  + Đ 1: Miêu tả thời kì ra hoa của cây gạo  + Đ 2: Miêu tả thời kì hoa tàn  + Đ 3: Miêu tả thời kì ra quả  ***=> Bài văn tả cây gạo theo từng thời kì phát triển của bông gạo...***  - HS liên hệ, nêu các biện pháp bảo vệ cây và môi trường sống của cây.  **Cá nhân – Lớp**  VD: Lập dàn ý tả từng bộ phận của cây  Tả cây khế  MB: Giới thiệu cây khế được trồng ở góc vườn  TB: \*Tả bao quát: Cây khế cao khoảng 2m, tán lá xùm xoà,...  \*Tả chi tiết:  + Cành khế: dày, đan vào nhau, giòn, dễ gãy  + Lá khế: Nhỏ, mọc thành chùm sát nhau  + Hoa khế: Tím hồng như những ngôi sao li ti  + Quả khế lúc xanh, lúc chín,...  \*Tả công dụng của cây khế: Quả khế chua dùng nấu canh. Khế ngọt để ăn rất ngon  KB: Nêu tình cảm và cách chăm sóc cây.  - Hoàn thiện dàn ý cho bài văn tả cây cối  - Lập thêm dàn ý theo cách thứ hai. | | Bài tập 1: Đọc bài văn và cho biết cây gạo…  - GV giao việc: Các em phải chỉ rõ bài ***Cây gạo*** được miêu tả theo trình tự như thế nào?    - GV nhận xét và chốt lại  - Lưu ý HS học tập cách miêu tả cây gạo vào bài văn của mình sau này  ***\* GDBVMT: Mỗi loài cây đều có một vẻ đẹp riêng. Khi quan sát và miêu tả cây cối, chúng ta sẽ nhận ra được vẻ đẹp ấy. Theo các em, chúng ta cần làm gì đề luôn giữ được vẻ đẹp thuần khiết của các loài cây?***  Bài tập 2: Lập dàn ý miêu tả một cây ăn quả quen thuộc….  - GV giao việc: Các em có thể chọn một trong số loại cây ăn quả quen thuộc  (cam, bưởi, chanh, xoài, mít,…) lập dàn ý để miêu tả cây mình đã chọn.  - GV nhận xét và khen thưởng những HS làm bài tốt.  \* Lưu ý: GV đi giúp đỡ những HS M1+M2  **4. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **5. HĐ sáng tạo** *(1p* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................­

**ĐỊA LÍ**

**NgưỜi dân Ở đỒng bẰng Nam BỘ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Trình bày một số đặc điểm tiêu biểu về nhà ở, trang phục, lễ hội của người dân ở đồng bằng Nam Bộ:

+ Người dân ở Tây Nam Bộ thường làm nhà dọc theo các sông ngòi, kênh rạch, nhà cửa đơn sơ.

+ Trang phục phổ biến của người dân đồng bằng Nam Bộ trước đây là quần áo bà ba và chiếc khăn rằn.

+ Một số lễ hội nổi tiếng như: lễ hội Bà Chúa Xứ, hội xuân núi Bà, lễ cúng Trăng,...

**2. Kĩ năng**

- Biết được sự thích ứng của con người với điều kiện tự nhiên ở đồng bằng Nam Bộ: vùng nhiều sông, kênh rạch - nhà ở dọc sông; xuồng, ghe là phương tiện đi lại phổ biến.

**3. Thái độ**

- HS học tập nghiêm túc, tự giác.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

***\* BVMT:*** *Vai trò, ảnh hưởng to lớn của sông ngòi đối với đời sống của con người (đem lại phù sa nhưng cũng mang lại lũ lụt đe dọa sản xuất và đời sống). Qua đó thấy được tầm quan trọng của hệ thống đê và giáo dục ý thức trách nhiệm trong việc góp phần bảo đê điều - những công trình nhân tạo phục vụ đời sống*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh ảnh về nhà cửa, trang phục của người dân đồng bằng Nam Bộ.

- HS: SGK, bút.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Là đồng bằng lớn nhất cả nước, do phù sa của sông Mê Công và sông Đồng Nai bồi đắp, có nhiều vùng trũng ngập nước.*  *+ Hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt* | **1.Khởi động:***(2p)*  *+ Đồng bằng Nam Bộ có đặc điểm gì?*  *+ Nêu nhận xét về hệ thống sông ngòi, kênh rạch của đồng bằng Nam Bộ*  - GV nhận xét chung, giới thiệu bài mới |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:** Trình bày một số đặc điểm tiêu biểu về nhà ở, trang phục, lễ hội của người dân ở đồng bằng Nam Bộ:  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp** | |
| **Nhóm 2 - Lớp**  - Đọc thầm.  - Quan sát và nêu:  *+ Hình 1: Ảnh chụp cụm dân cư ven sông ở đồng bằng Nam Bộ.*  *+ Hình 2: Một ngôi nhà mới ở nông thôn đồng bằng Nam Bộ.*  *+ Các dân tộc sống chủ yếu ở đồng bằng Nam Bộ: Kinh, Khơ – me, Chăm, Hoa.*  *+ Nhà ở của người dân vùng Tây Nam Bộ thường phân bố ở dọc theo các sông ngòi, kênh rạch; nhà cửa đơn sơ.*  *+ Phương tiện đi lại phổ biến của người dân ở vùng Tây Nam Bộ là xuồng, ghe*  *+ Không vứt rác bừa bãi; không xả rác và nước thải chưa qua xử lí xuống sông, hồ; trồng cây xanh…*  **Cá nhân – Lớp**  *+ Trang phục: quần áo bà ba và khăn rằn.*  *+ Một số lễ hội nổi tiếng như: lễ hội Bà Chúa Xứ, hội xuân núi Bà, lễ cúng Trăng,...*  - Lắng nghe  - Ghi nhớ các đặc điểm về nhà ở, trang phục và lễ hội của người dân đồng bằng NB  - Trưng bày và giới thiệu một số hình ảnh về người dân ở đồng bằng Nam Bộ. | **Hoạt động 1: Nhà ở của người dân**  - GV yêu cầu HS đọc thầm SGK trang 119.  - GV chiếu Hình 1, 2 (SGK), hỏi HS:  *+ Mỗi bức ảnh chụp cảnh gì?*  *+ Kể tên các dân tộc sống chủ yếu ở đồng bằng Nam Bộ?*  *+ Nhà ở của người dân vùng Tây Nam Bộ thường phân bố ở đâu, có đặc điểm gì?*  *+ Phương tiện đi lại phổ biến của người dân ở vùng Tây Nam Bộ là gì?*    ***\* BVMT:*** *Theo em, người dân ở đồng bằng Nam Bộ nói riêng và tất cả chúng ta nói chung cần làm gì để bảo vệ môi trường sống xanh - sạch – đẹp?*  **\*Hoạt động 2: Trang phục và lễ hội.**  - YC HS đọc thầm SGK trang 120 và quan sát hình 5, 6  *+ Trang phục chủ yếu của người dân ở đồng bằng Nam bộ là gì?*  *+ Kể tên một số lễ hội của người dân đồng bằng Nam Bộ*  **\**Liên hệ giáo dục văn hóa truyền thống***  - Giới thiệu thêm cho HS hiểu về trang phục và một số lễ hội nổi tiếng  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................